

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BB
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:17 /2019/HS-ST
Ngày: 06-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BB-TỈNH BÌNH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Bà Nguyễn Thị Hạnh

2.Ông Nguyễn Ngọc Thi

-Thư ký phiên tòa: Bà Minh Thị Thu Hòa–Thư ký Tòa án nhân dân huyện BB, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BB, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Khánh Dung– Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BB, tỉnh Bình Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2019/TLHS-ST ngày 31 tháng 01 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo

Họ và tên: Đỗ Thanh S(G),sinh ngày 16/3/1991, tại tỉnh Bình Thuận; Hộ khẩu thường trú:Xóm 2, xã Hòa M, huyện P, tỉnh Bình Thuận; Nơi cư trú hiện nay: Xóm 2, xã Hòa M, huyện P, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ văn hóa: Lớp 3/12;dân tộc:Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không;quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1969 và con bà Đỗ Thị G, sinh năm 1972; tiền án: Có 01 tiền án (ngày 31/12/2013 bị Tòa án nhân dân huyện P xử phạt 36 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại bản án số 113/2013/HSST, ngày 29/01/2016 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương nhưng chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung nộp sung quỹ nhà nước 850.000đ; tiền sự:Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 23/11/2018 chuyển tạm giam từ ngày 02/12/2018 đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại: Nguyễn Nh, sinh năm 1974(có mặt)

Cư trú: tổ dân phố 25, thị trấn C, huyện P, tỉnh Bình Thuận.

Người làm chứng: 1/Phạm Thái Tr, sinh năm 1982(vắng mặt)

2/Nguyễn Văn T, sinh năm 1982(vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: Khu phố A 2, thị trấn L, huyện BB, tỉnh Bình Thuận

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ ngày 23/11/2018, Đỗ Thanh S đi từ nhà lên bến xe buýt đón xe đến thị trấn L, huyện BB, vòng quanh khu vực chợ Chợ L vào cổng Nam chợ tìm tài sản trộm nhưng không có, Đỗ Thanh S vòng ra hướng cổng Bắc chợ thấy trước cổng Bắc có chiếc xe mô tô biển số 49N6-3737, hiệu Yamaha, loại Sirius màu đen bạc đỏ của anh Nguyễn Nh, sinh năm 1974 để ở cổng nhưng không có người trông coi. Đỗ Thanh S nhìn không thấy ai chú ý nên lại gần xe, S lấy ra một thanh đoạn sắt hình T (loại van tự chế phá khóa) có thanh ngang dài 11,5cm, thanh dọc dài 11cm, mũi dẹp nhọn mang theo trong người, chọc vào ổ khóa xe mô tô biển số 49N6-3737 để mở khóa nổ máy chạy được 05m thì bị mọi người dân phát hiện hô lực lượng tuần tra bắt giữ cùng tang vật xe mô tô biển số 49N6-3737 và đưa về trụ sở Công an thị trấn L lập biên bản. Tại đây, Đỗ Thanh S thừa nhận hành vi lấy trộm xe mô tô biển số 49N6-3737 của anh Nguyễn Nh.

Tại bản kết luận định giá số 59/2018/HĐ ĐG-TTHS ngày 26/11/2018, xe hiệu YAMAHA loại Sirius có biển số 49N6-3737 mua năm 2007 17 triệu đồng, tỷ lệ sử dụng còn lại 25%, thành tiền 4.250.000đ (Bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Tang vật chứng vụ án: + Chiếc xe mô tô biển số 49N6-3737 sau khi định giá cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại Nguyễn Nh

+ 01 (Một) thanh đoạn sắt hình T (loại van tự chế phá khóa) có thanh ngang dài 11,5cm, thanh dọc dài 11cm, mũi dẹp nhọn chuyển kho Chi cục thi hành án dân sự huyện BB ngày 13/02/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Nh không yêu cầu gì thêm.

Tại cáo trạng số 10/CT – VKS-BB ngày 31/01/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện BB truy tố bị cáo Đỗ Thanh S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Tại phiên tòa đại diện VKS thực hành quyền công tố sau khi phân tích hành vi tính chất phạm tội của bị cáo, giữ nguyên truy tố bị cáo Đỗ Thanh S theo tội danh và điều khoản mà Viện kiểm sát truy tố, áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51; tình tiết tăng nặng “tái phạm” qui định tại điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Đỗ Thanh S từ 09-12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Hình phạt bổ sung: không; Về xử lý tang vật chứng vụ án: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: 01 thanh đoạn sắt hình T, có thanh ngang dài 11,5cm, thanh dọc dài 11cm, mũi dẹp nhọn chuyển kho Chi cục thi hành án dân sự huyện BB ngày 13/02/2019 là công cụ phương tiện phạm tội đề nghị tịch thu tiêu hủy; Về trách nhiệm dân sự: bị hại Nguyễn Nh đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo Đỗ Thanh S bồi thường gì thêm nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện BB, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện BB trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử đánh giá các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp và đúng pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt người làm chứng Nguyễn Văn T và Phạm Thái Tr nhưng Hội đồng xét xử vắng mặt ông T và ông Tr là phù hợp qui định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS).

[2] Tại phiên tòa hôm nay, sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BB công bố bản cáo trạng, bị cáo Đỗ Thanh S đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng nêu và đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại Nguyễn Nh tại phiên tòa và đơn báo mất tài sản ngày 23/11/2018(BL61), kết luận định giá tài sản số 59/2018/HĐĐG-TTHS ngày 26/11/2018, lời khai của người làm Nguyễn Văn T, Phạm Thái Tr (BL 68,69,64,65) và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đỗ Thanh S có hành vi lén lút dùng thanh đoạn sắt T mở phá khóa xe mô tô biển số 49N6- 3737 của anh Nguyễn Nh, nổ máy xe chạy đi mục đích chiếm đoạt, trị giá tài sản 4.250.000đ đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Bị cáo lợi dụng bị hại để tài sản không người trông coi, đã dùng van phá khóa, lén lút lấy trộm tài sản là xe máy của anh Nguyễn Nh. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương và làm cho người dân hoang mang lo sợ mất tài sản. Bị cáo nhận thức được tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ nhưng xem thường pháp luật chỉ vì muốn có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đã chuẩn bị sẵn công cụ phá khóa và chọn địa điểm thường có nhiều xe để không người trông coi để thực hiện hành vi trộm cắp chứng tỏ bị cáo đã tính toán trước khi thực hiện.

[4] Bản thân bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân huyện P xử về tội “Cướp giật tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” chưa xóa án tích nhưng không từ bỏ tính tham lam đã tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” qui định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử cần xử bị cáo mức án nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và cũng răn đe phòng ngừa tội phạm khác.

[5] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đỗ Thanh S đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[6]Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về áp dụng điều luật, tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như biện pháp tư pháp đối với bị cáo Đỗ Thanh S là phù hợp nghị nên chấp nhận. Tuy nhiên, mức hình phạt đề nghị đối với bị cáo là chưa tương xứng tính chất hành vi của bị cáo nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét.

[7]Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Nh nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo Đỗ Thanh S bồi thường gì thêm Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm dân sự trong vụ án này.

[8] Về xử lý vật chứng: + Đối với chiếc xe máy biển số 49N6-3737 Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại Nguyễn Nh là đúng qui định pháp luật.

+ 01(Một) thanh đoạn sắt hình T (loại van tự chế phá khóa) có thanh ngang dài 11,5cm, thanh dọc dài 11cm, mũi dẹp nhọn (đã chuyển kho Chi cục thi hành án dân sự huyện BB ngày 13/02/2019) là công cụ phương tiện phạm tội không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy là đúng qui định tại điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

[9]Về án phí: Bị cáo Đỗ Thanh S phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết 326 của UBTVQH 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 qui định về mức thu,miễn, giảm,thu,nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Thanh S phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Tuyên phạt: Bị cáo Đỗ Thanh Sơn **15 (Mười lăm)** tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 23/11/2018

Căn cứ vào: Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Tịch thu: 01(Một) thanh đoạn sắt hình T (loại van tự chế phá khóa) có thanh ngang dài 11,5cm, thanh dọc dài 11cm, mũi dẹp nhọn (chuyển kho Chi cục thi hành án dân sự huyện BB ngày 13/02/2019) tiêu hủy.

Căn cứ vào:Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn,giảm,thu, nộp,quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc Bị cáo Đỗ Thanh S phải nộp 200.000đ tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo, bị hại tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận :

- Bị cáo

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị hại
- VKS huyện BB;
- THA;
- Lưu H/s VA.

Lê Thị Thanh Thảo

